TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-PT
Ngày: 24-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/HSPT ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999 tại Bình Phước; nơi cư trú: Ấp 06, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại "có mặt".

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 09/9/2018 sau khi uống rượu tại nhà, thuộc ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đen (xe chưa có biển số, bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định) chở anh Tô Hoài G đi từ nhà của T đến khu vực "Tượng đài chiến T", thuộc phường T, thành phố Đ để uống nước. T điều khiển xe chở anh G đi trên đường Hùng Vương hướng về khu vực quảng trường Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và cho xe chạy với vận tốc khoảng 100km/h để thử xe mới mua, khi đi đến đoạn đường cong bên phải theo chiều đi thuộc khu phố T, phường T do không làm chủ tốc độ đã đụng vào giải phân cách giữa đường gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả T và anh G bị thương tích và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, tuy nhiên khi đến Bệnh viện thì anh G đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 09 tháng 9 năm 2018, xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Hùng Vương, đường đôi có dải phân cách cố định ở giữa chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều rộng 12m được chia thành 03 làn đường, mỗi làn rộng 04m. Đường được trải bê tông nhựa, đường cong, bằng phẳng, có đèn chiếu sáng công cộng.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: Vết cày của xe mô tô không biển số được đánh số thứ tự là (1). Gốc cây dừa thứ hai trên dải phân cách tại nơi xảy ra tai nạn giao thông (tính theo chiều đi từ Quốc lộ 14 – ĐT 741) được đánh số thứ tự là (2). Vết máu nạn nhân được đánh số thứ tự là (3). Xe mô tô không biển số được đánh số thứ tự (4).

Lấy trụ điện số 85T4 nằm trên lề đường bên phải theo chiều đi từ ĐT 741 – QL14 làm điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo chiều đi từ ĐT 741 – QL14 làm lề chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại như sau:

+ Vết cày của xe mô tô không biển số được đánh số thứ tự là (1) có chiều hướng từ ĐT 741-QL14 dài 22,10m. Từ đầu vết cày (nằm trên mép bên phải của dải phân cách theo chiều ĐT 741-QL14) đến cuối vết cày ngay tại gác để chân trước bên trái xe mô tô không có biển số. Từ đầu vết cày đo vuông góc vào lề chuẩn là 12,0m.

+ Cây dừa thứ hai trên dải phân cách nơi xảy ra tai nạn giao thông (tính theo chiều từ Quốc lộ 14 – ĐT 741) được đánh số thứ tự là (2), thân cây cao khoảng 05m đường kính thân khoảng 0,35m, tại thân cây có vết trầy, dập kích thước (0,30 x 0,10)m, cách mặt đất 01m. Từ thân cây dừa đo vào lề chuẩn là 13,5m.

+ Vết máu nạn nhân được đánh số thứ tự là (3) có kích thước (0,5 x 0,4)m. Từ tâm vết máu đo vuông góc vào lề chuẩn là 11,4m, đo đến số (2) là 03m.

+ Xe mô tô không có biển số được đánh số thứ tự là (4) nằm ngã nghiêng bên trái, đầu quay vào dải phân cách, chếch về phía Quốc lộ 14, đuôi xe quay vào lề chuẩn, chếch về phía ĐT 741. Từ tâm trục bánh xe trước đo vuông góc vào lề chuẩn là 7,8m, đo đến tâm vết máu số (3) là 8,5m, đo đến đầu dải phân cách theo chiều Quốc lộ 14 – ĐT 741 là 5,9m. Tâm trục bánh xe sau đo vuông góc vào lề chuẩn là 0,6m, đo đến điểm mốc là 14,2m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

Xe mô tô không biển số nhãn hiệu Suzuki Satria màu đen, số khung 11AZJJ 164142; số máy CGA1I D164175: Đèn và ốp đèn xe phía trước rơi ra khỏi vị trí, kích thước (0,25 x 0,20)m. Mặt nạ xe phía trước bị vỡ, rơi khỏi vị trí kích thước (0,20 x 0,20)m. Yếm chắn bùn phía trước bánh xe bị gãy kích thước (0,15 x 0,10)m. Lốp xe bánh trước bị mòn kích thước (0,30 x 0,15)m. Cần số phía trước bị cong gập từ trái sang phải kích thước (0,10 x 0,03)m. Gác để chân phía trước bên trái bị bào mòn kích thước (0,03 x 0,03)m. Đầu bên trái chân chống giữa bị bào mòn kích thước (0,02 x 0,02)m. Chắn bùn phía sau bánh xe sau bị bể vỡ kích thước (0,40 x 0,15)m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Xe hoạt động bình thường. Hệ thống lái, phanh, treo, côn, ga, số còn đầy đủ chi tiết, còn tác dụng. Đèn, gương không còn đầy đủ các chi tiết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 286/2018/GĐPY ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương sọ, vỡ phức tạp, vỡ có mảnh rời.

- Gãy vỡ đa xương hàm mặt.

- Gãy xương cẳng tay phải.

2. Nguyên nhân: Nạn nhân Tô Hoài G, sinh năm 2002: Tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ.

Ngày 09/9/2018 Công an thành phố Đ tiến hành đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Hữu T xác định: 0,106mg/l (miligam/lít) khí thở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/7/2019 bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo bị cáo không yêu cầu.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo, từ kháng cáo xin hưởng án treo sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là hợp lệ. Tuy nhiên, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 09/9/2018, sau khi đã uống rượu, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô điều khiển xe mô tô chở anh Tô Hoàng G chạy với vận tốc khoảng 100km/h, do không làm chủ tốc độ đã đụng vào giải phân cách giữa đường gây tai nạn giao thông làm anh G tử vong.

[2]. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại; người bị hại là bạn của bị cáo nên gia đình bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 03 năm tù là có phần nghiêm khắc nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND TP. Đ; (2)
- Chi cục THADS TP. Đ; (1)
- Công an TP. Đ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương